TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32/2018/HSST**
Ngày: **22/11/2018**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Phạm Thị Lệ Hoa**

2. Ông **Ngô Rô Be**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát *nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang* tham gia phiên tòa: Ông **Trần Chí Thức** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2018/HSST ngày 01 tháng 11 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2018/HSST-QĐ ngày 06 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Quốc T - sinh năm 1993, tại T, Kiên Giang

Nơi ĐKTT và nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 07/12. Con ông Lê Minh H, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Nhị H, sinh năm 1960. Tiền án: 01 tiền án, ngày 21/9/2017 bị Tòa án nhân dân quận 12, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/11/2017, chưa đóng án phí, hiện chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 22/8/2018 đến ngày 28/8/2018 chuyển tạm giam đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

** Người bị hại:*

Anh **Phạm Hải Đ –** sinh năm 1995 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang

** Người làm chứng:*

1. Chị **Thị Đ –** sinh năm 1985 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang

2. Anh **Nguyễn Minh S –** sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

3. Anh **Đỗ Hoàng K –** sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Quốc T là đối tượng nghiện ma túy và đã bị gia đình đuổi ra khỏi nhà sống lang thang, đến khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 20/8/2018, Lê Quốc T đi xe ôm từ cổng chào khu đô thị Sao Mai thuộc thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang đi đến cổng sau của Bệnh viện đa khoa huyện T, tỉnh Kiên Giang, mục đích xem ai có sơ hở trong quản lý tài sản thì trộm cắp đem bán lấy tiền để sử dụng ma túy, khi đến nơi thì Lê Quốc T đi bộ từ cổng sau Bệnh viện hướng ra cổng trước của Bệnh viện, lúc này Lê Quốc T phát hiện có hai chiếc xe đang đậu trước Khoa đông y, trong đó một chiếc hiệu Yamaha loại Sirius, một chiếc xe hiệu Honda loại Wave alpha màu đen – bạc, biển số 67U2-2060 của anh Phạm Hải Đ, quan sát không có người trông coi nên bị cáo T đi đến chỗ đậu chiếc xe hiệu Honda loại Wave alpha màu đen – bạc, biển số 67U2-2060 của anh Phạm Hải Đ dùng tay bứt dây mát để lấy trộm xe, lúc này có chị Thị Đ là kế toán của bệnh viện thấy T đang bứt dây mát xe nên đi xuống hỏi T "Anh đang làm gì ở chỗ chiếc xe đó", T trả lời là "mất chìa khóa xe tìm hoài không thấy", nghe vậy chị Thị Đ nói là sẽ kêu những người trong Khoa đông y ra giúp nhưng T từ chối và có hỏi mượn chị Thị Đ kéo và dao nhưng chị Thị Đ không có và chị Thị Đ có hỏi T làm gì ở đây thì T trả lời là bệnh nhân, lúc này T đã bứt được dây mát xe và đạp nổ máy điều khiển xe chạy ra đường cổng trước Bệnh viện, thấy vậy chị Thị Đ chạy vào Khoa Đông y gọi mọi người ra kiểm tra xem có mất xe không, khi anh Phạm Hải Đ ra kiểm tra thì phát hiện đã mất chiếc xe nêu trên.

Sau khi lấy trộm được chiếc xe trên thì T tháo biển số và đem xe đến chỗ của anh Nguyễn Minh S làm phục vụ các trò chơi và tạm trú tại Nhà thiếu nhi uống rượu với anh S và ngủ lại tại nhà banh, đến sáng ngày 21/8/2018 T chạy xe trộm cắp được đem đi tiêu thụ nhưng không ai mua, đến tối cùng ngày thì T chạy xe về nhà của anh Đỗ Hoàng K ngụ tại Khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang để uống rượu và ngủ lại tại nhà anh K, ngày 22/8/2018 khi T chạy xe trộm được đến chợ T mua cơm ăn thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công

an huyện T, tỉnh Kiên Giang bắt giữ cùng tang vật vụ án là một chiếc xe hiệu Honda loại Wave alpha màu đen – bạc, biển số 67U2-2060.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 (một) chiếc xe hiệu Honda loại Wave alpha màu đen – bạc, biển số 67U2-2060, đã qua sử dụng.

Kết luận định giá tài sản số 12/KL-ĐGTS ngày 23/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, tỉnh Kiên Giang kết luận: 01 (một) một chiếc xe hiệu Honda loại Wave alpha màu đen – bạc, biển số 67U2-2060, tình trạng đang sử dụng tại thời điểm tháng 8/2018 có giá trị là 5.250.000đ (Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Quốc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung vụ án đã nêu trên. Tài sản thu hồi đã trả lại cho người bị hại, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 12/KL-ĐGTS ngày 23/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Bản cáo trạng số 34/CT-VKS-TH ngày 31/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Lê Quốc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Quốc T. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Quốc T mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

- Về phần trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phạm Hải Đ đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát luận tội, bị cáo Lê Quốc T không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ, ngày 20/8/2018, bị cáo Lê Quốc T đi xe ôm từ khu đô thị Sao Mai thuộc thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang đến Bệnh viện đa khoa huyện T, tỉnh Kiên Giang thuộc Khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, bị cáo Lê Quốc T đã lén lút trộm cắp một chiếc xe mô tô hiệu Honda loại Wave alpha màu đen – bạc, biển số 67U2-2060 của anh Phạm Hải Đ đậu trước Khoa đông y thuộc Bệnh viện đa khoa huyện T, tỉnh Kiên Giang. Tài sản bị cáo Lê Quốc T trộm cắp có giá trị là 5.250.000đ (Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội ‘‘Trộm cắp tài sản’’ được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Lê Quốc T về tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích muốn có tiền để sử dụng ma túy và tiêu xài, bị cáo lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản, lén lút trộm cắp tài sản của bị hại một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại và làm mất an ninh trật tự ở địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa các loại tội phạm.

[4] Xét về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án vào ngày 21/9/2017, bị Tòa án nhân dân quận 12, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, đến nay chưa được xóa án tích do bị cáo chưa đóng án phí (Công văn trả lời xác minh thi hành án dân sự số 156 ngày 27/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận 12, thành phố Hồ Chí Minh).

[5] Về tình tiết tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo trong mức án đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát đủ sức răn đe và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo, cũng đủ thời gian giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng: Sau khi tiến hành trưng cầu định giá tài sản xong, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu anh Phạm Hải Đ chiếc xe Honda loại Wave alpha màu đen – bạc, biển số 67U2-2060; là phù hợp.

Qua công tác điều tra xác định Nguyễn Minh S và Đỗ Hoàng K có uống rượu và cho Lê Quốc T ngủ nhờ, nhưng không biết việc Lê Quốc T trộm cắp chiếc xe mô tô của anh Phạm Hải Đ nên không có căn cứ xử lý đối với Nguyễn Minh S và Đỗ Hoàng K, là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã trả lại cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Quốc T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Quốc T **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 22/8/2018) và tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Quốc T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người bị hại vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chiến